

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2017/HNGĐ-PT

Ngày: 29/11/2017

V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Bá Nhu.

Bà Phan Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Út - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Bà Vũ Thị Mỹ Liên
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 59/2017/TLPT-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2017 về việc “Ly hôn”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 52/2017/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện XL bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2017/QĐ-PT ngày 13 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **ĐKH**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp 5, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Chị **LTH**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp 5, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Người kháng cáo: bị đơn anh ĐKH.

(Anh H, chị H có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm:

- Nguyên đơn anh ĐKH trình bày:

Anh và chị LTH tự nguyện sống chung với nhau năm 1992, đến năm 1994 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Anh nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể duy trì nên yêu cầu được ly hôn chị H.

Về con chung: anh chị có 03 người con tên ĐTTV, sinh năm 1994, ĐTTL, sinh năm 1995 và ĐTLG, sinh năm 1998, tất cả đã trưởng thành, có việc làm ổn định đủ khả năng tự nuôi bản thân nên không yêu cầu giải quyết người trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ: vợ chồng không vay nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

- Bị đơn chị LTH trình bày:

Chị thống nhất lời trình bày của Anh H về diễn biến hôn nhân, con chung vợ chồng. Cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì lớn, chị không chấp nhận yêu cầu ly hôn. Các con anh chị đã lớn, không muốn bố mẹ ly hôn.

Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của Anh H, thì:

Về con chung: tất cả đã trưởng thành, đủ khả năng lao động tự nuôi bản thân, nên không yêu cầu giải quyết người trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: vợ chồng không vay nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 52/2017/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện XL đã căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Bác yêu cầu của anh ĐKH xin ly hôn chị LTH.

2. Về nuôi con chung: Không giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ: Không giải quyết.

4. Về án phí: Buộc anh ĐKH nộp **300.000đ** (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 08/8/2017, anh ĐKH kháng cáo toàn bộ bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Anh H khởi kiện yêu cầu được ly hôn chị H nhưng không có lời khai và chứng cứ chứng minh mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, biên bản xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện vợ chồng Anh H, chị H không

có mâu thuẫn. Cấp sơ thẩm bác khởi kiện của Anh H là có căn cứ, đề nghị bác kháng cáo của Anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh ĐKH làm trong thời hạn luật định, đã đóng tạm ứng án phí nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Anh H khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị H, nhưng Anh H không có lời khai và không cung cấp chứng cứ chứng minh mâu thuẫn vợ chồng. Các con đã trưởng thành của Anh H, chị H đang sống chung nhà xác nhận bố mẹ không có mâu thuẫn và chính quyền địa phương cung cấp thông tin Anh H chị H không có mâu thuẫn gì trong quá trình chung sống. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị H khai và cung cấp chứng cứ chứng minh Anh H có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, Anh H thừa nhận việc này. Như vậy, lý do ly hôn của Anh H với chị H là không chính đáng. Do đó, không chấp nhận kháng cáo xin được ly hôn của Anh H, giữ nguyên bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện XL.

[3] Về án phí phúc thẩm: Anh H phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của anh ĐKH, giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 52/2017/HNGĐ-ST ngày 26/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện XL.

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của anh ĐKH về việc ly hôn chị LTH.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

Về án phí: Anh H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí phúc thẩm. Số tiền tạm ứng án phí Anh H đã nộp theo các biên lai thu số 009917 ngày 18/5/2017 và số 000208 ngày 08/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện XL được trừ vào án phí Anh H phải chịu, Anh H đã nộp xong tiền án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS H. XL;
- TAND H. XL;
- Dương sự;
- Lưu.

Vũ Thị Thu